

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy từ học kỳ II năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-ĐHTN ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức



*[Handwritten signature]*

và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-ĐHSP ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế công tác người học tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3080/QĐ-ĐHSP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm; Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định điều chỉnh mức học phí năm học 2023-2024; mức học phí từ năm học 2024-2025 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc đính chính thông tin tại Quyết định số 995/QĐ-ĐHSP ngày 25/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Công tác Sinh viên và Trường phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy học kỳ II năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ II năm học 2023-2024. Quyết định này thay thế Quyết định số 4198/QĐ-ĐHSP ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ đại học chính quy .

**Điều 3.** Trường phòng Phòng Công tác Sinh viên, Trường phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Website (để t/h);
- Lưu VT,CTSV, KH-TC.(05).

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS. TS Mai Xuân Trường



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy từ học kỳ II năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027 của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên**  
(Kèm theo Quyết định số *1169* /QĐ-ĐHSP ngày *13/5* /2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

- Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT) là sinh viên đang học đại học hệ chính quy tập trung tại Trường.
- Văn bản này quy định về tiêu chuẩn, mức học bổng, thời gian được hưởng, quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Trường).

#### Điều 2. Thời gian xét, cấp HBKKHT

- Học bổng khuyến khích học tập được xét theo từng Khoa thuộc Trường, cấp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ cấp 05 tháng và mỗi năm học được cấp 02 (hai) học kỳ.
- Kể từ học kỳ thứ 2 trở đi, cơ sở để xét, cấp HBKKHT là kết quả học tập và kết quả rèn luyện của sinh viên ở học kỳ trước kể đó.

### Chương II QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, MỨC, KINH PHÍ XÉT, CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

#### Điều 3. Tiêu chuẩn và mức xét, cấp HBKKHT

- Đối với học kỳ đầu của khóa học
  - Tiêu chuẩn  
Học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên dựa trên kết quả trúng tuyển đại học (không bao gồm điểm ưu tiên, không nhân hệ số) và sinh viên thuộc diện tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định.
  - Các loại học bổng
    - Học bổng loại Khá: Sinh viên có điểm trung bình 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 7.0 đến dưới 8.0 điểm (không tính điểm ưu tiên).
    - Học bổng loại Giỏi: Sinh viên có điểm trung bình 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 8.0 đến dưới 9.0 điểm (không tính điểm ưu tiên).

*Handwritten signature*

Sinh viên thuộc diện tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển được hưởng mức học bổng loại Giỏi.

- Học bổng loại Xuất sắc: Sinh viên có điểm trung bình 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 9.0 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên).

## 2. Đối với các học kỳ tiếp theo

### a) Tiêu chuẩn

Sinh viên có số tín chỉ đăng ký học lần đầu trong học kỳ trước đó tối thiểu là 14 tín chỉ, có kết quả học tập (không tính điểm học lại, học cải thiện) và kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, trong đó không có học phần bị điểm F, không bị kỷ luật ở mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng sẽ được xét, cấp HBKKHT trong phạm vi quỹ HBKKHT của Trường.

### b) Các loại học bổng

- Học bổng loại Khá: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

- Học bổng loại Giỏi: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.

- Học bổng loại Xuất sắc: Có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc.

## 3. Mức học bổng theo phụ lục đính kèm.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí và cách phân bổ kinh phí HBKKHT**

1. Quỹ HBKKHT được trích tối thiểu 8% nguồn thu học phí.

2. Quỹ học bổng khuyến khích học tập được phân bổ theo từng Khoa thuộc Trường. Công thức tính cho quỹ học bổng của từng Khoa thuộc Trường như sau:

$$\text{Quỹ HBKKHT của Khoa} = \frac{\text{Quỹ HBKKHT của Trường}}{\text{Tổng số sinh viên chính quy của Trường}} \times \text{số SVCQ của Khoa}$$

## **Chương III**

### **THỦ TỤC, QUY TRÌNH XÉT, CẤP HBKKHT**

#### **Điều 5. Thủ tục, quy trình xét, cấp HBKKHT**

1. Trường căn cứ vào Quỹ học bổng khuyến khích học tập của năm học và phân bổ quỹ học bổng cho từng Khoa thuộc Trường.

2. Căn cứ vào quỹ HBKKHT của Trường và kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên mỗi học kỳ kế trước, Trường tiến hành xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ở học kỳ tiếp theo, theo nguyên tắc: Nếu số lượng sinh viên ở diện được xét cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì học bổng được xét, cấp dựa vào kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên từ cao xuống thấp theo thứ tự từ loại Xuất sắc trở xuống cho đến hết số suất HBKKHT đã được xác định. Nếu số lượng sinh viên thuộc diện được xét cấp học bổng ít hơn số suất học bổng thì Hội đồng xét, cấp HBKKHT của Trường sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể để điều chuyển

*Chức vụ*

giữa các Khoa trong Trường. Trường hợp sinh viên có cùng kết quả học tập thì xét ưu tiên theo kết quả rèn luyện. Nếu kết quả rèn luyện vẫn bằng nhau thì xét ưu tiên sinh viên dân tộc thiểu số, sinh viên thuộc diện chính sách xã hội, sinh viên ở Ký túc xá của Trường.

3. Quy trình xét, cấp HBKKHT như sau:

a) Bước 1. Phân bổ kinh phí cấp HBKKHT

Đầu mỗi năm học, Phòng Kế hoạch - Tài chính trình Hiệu trưởng phê duyệt quỹ HBKKHT và phân bổ kinh phí cấp HBKKHT theo từng Khoa trực thuộc.

b) Bước 2. Xét, cấp HBKKHT và lập phương án xét cấp HBKKHT

- Phòng Công tác Sinh viên (CTSV) Tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên (sau khi có kết quả thi học kỳ và kết quả rèn luyện) xây dựng phương án, xác định số lượng suất HBKKHT cho từng Khoa báo cáo Hội đồng xét, cấp HBKKHT của Trường.

- Căn cứ vào kinh phí được phân bổ, các Khoa tiến hành xét và lập danh sách sinh viên đủ tiêu chuẩn nhận HBKKHT của học kỳ hiện tại; Chuyển danh sách những sinh viên đủ điều kiện nhận HBKKHT về Trường (qua Phòng CTSV)

- Hội đồng xét, cấp HBKKHT của Trường tổ chức họp và quyết định danh sách sinh viên được cấp HBKKHT xét theo phương án Phòng CTSV tổng hợp.

- Sau khi có kết luận của Hội đồng xét, cấp HBKKHT, danh sách sinh viên được nhận HBKKHT sẽ được công khai lấy ý kiến rộng rãi. Phòng CTSV phối hợp với các Khoa thông báo danh sách sinh viên được nhận HBKKHT trên các phương tiện truyền thông để sinh viên biết và giải quyết khiếu nại, thắc mắc của sinh viên về việc xét, cấp HBKKHT trong vòng 05 ngày kể từ ngày công bố. Trong vòng 05 ngày sau thời hạn giải quyết các khiếu nại, thắc mắc (nếu có), Phòng CTSV tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định cấp HBKKHT cho sinh viên; gửi quyết định và danh sách sinh viên được cấp HBKKHT đã được phê duyệt cho Phòng Kế hoạch - Tài chính để lên kế hoạch cấp HBKKHT cho sinh viên.

#### **Điều 6. Hội đồng xét cấp HBKKHT**

1. Hội đồng xét cấp học bổng

Hội đồng xét cấp học bổng được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng, có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng thực hiện xét, cấp học bổng theo quy định.

2. Thành viên của Hội đồng xét cấp HBKKHT gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

b) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

c) Các ủy viên của Hội đồng: gồm đại diện các đơn vị Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính, các Khoa và một số ủy viên khác do Hiệu trưởng chỉ định.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Đối với các lớp sinh viên

a) Tổ chức họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ và nộp kết quả về Khoa theo đúng thời gian quy định để làm cơ sở xét, cấp HBKKHT.

b) Mọi ý kiến thắc mắc, khiếu nại về việc xét, cấp HBKKHT cần phản ánh kịp thời về Khoa hoặc Phòng CTSV để Trường xem xét, giải quyết.

2. Đối với các Khoa: Hướng dẫn, đôn đốc sinh viên đánh giá kết quả rèn luyện theo từng học kỳ, thực hiện nhiệm vụ xét HBKKHT ở Khoa theo quy định.

3. Đối với Phòng Kế hoạch - Tài chính:

a) Căn cứ nguồn kinh phí của Trường xác định quỹ học bổng theo năm tài chính.

b) Chịu trách nhiệm chi trả HBKKHT cho sinh viên theo quyết định và quy định hiện hành.

4. Đối với Phòng CTSV:

Chịu trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng xét, cấp HBKKHT của Trường, Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định cấp HBKKHT cho sinh viên, Phối hợp với các Khoa thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

5. Đối với các Khoa và đơn vị có liên quan:

Phối hợp với Phòng CTSV thực hiện Quy định này.

#### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này được áp dụng từ học kỳ II năm học 2023-2024 đến năm học 2026-2027. Các quy định trước đây của Trường có nội dung liên quan đến quy định về xét, cấp HBKKHT đối với sinh viên đại học hệ chính quy trái với quy định này đều không còn hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Trường (qua Phòng CTSV) để xem xét, giải quyết./.

*Đinh Quốc*



**PHỤ LỤC**  
**BẢNG ĐỊNH MỨC XẾP LOẠI HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**  
**CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**TỪ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 ĐẾN NĂM HỌC 2026-2027**  
(Kèm theo Quyết định số *1169* /QĐ-ĐHSP ngày *13* tháng *5* năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

**1. Mức học bổng học kỳ II năm học 2023-2024**

Xếp loại	Mức học bổng (đồng)/tháng đối với sinh viên
Khá	1.250.000
Giỏi	1.350.000
Xuất sắc	1.600.000

**2. Mức học bổng năm học 2024-2025**

Xếp loại	Mức học bổng (đồng)/tháng đối với sinh viên
Khá	1.410.000
Giỏi	1.550.000
Xuất sắc	1.700.000

**3. Mức học bổng năm học 2025-2026**

Xếp loại	Mức học bổng (đồng)/tháng đối với sinh viên
Khá	1.590.000
Giỏi	1.750.000
Xuất sắc	2.000.000

**4. Mức học bổng năm học 2026-2027**

Xếp loại	Mức học bổng (đồng)/tháng đối với sinh viên
Khá	1.790.000
Giỏi	1.950.000
Xuất sắc	2.150.000

*Quế*